

Ngày	35,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	23.7%	44.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	20,110 - 38,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,094
Số lượng CPLH (CP)	87,140,984
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,835
Sở hữu nước ngoài	98.3%
Beta	0.67
EPS	2,629
P/E	13.5

DT thuần

Q1/24

447

tỷ VNĐ

QoQ: ▼81.0| -15.3%

YoY: ▲ 52.0| 13.2%

LN trước thuế

Q1/24

62.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.30| 13.3%

YoY: ▲ 21.0| 50.5%

LN sau thuế

Q1/24

50.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.50| 15.0%

YoY: ▲ 20.5| 69.5%

ROA

2023

14.3%

+/- YoY: ▲ 2.9%

DT thuần

2023

1,868

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 155| 9.1%

LN trước thuế

2023

262

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 68.0| 35.5%

LN sau thuế

2023

209

tỷ VNĐ

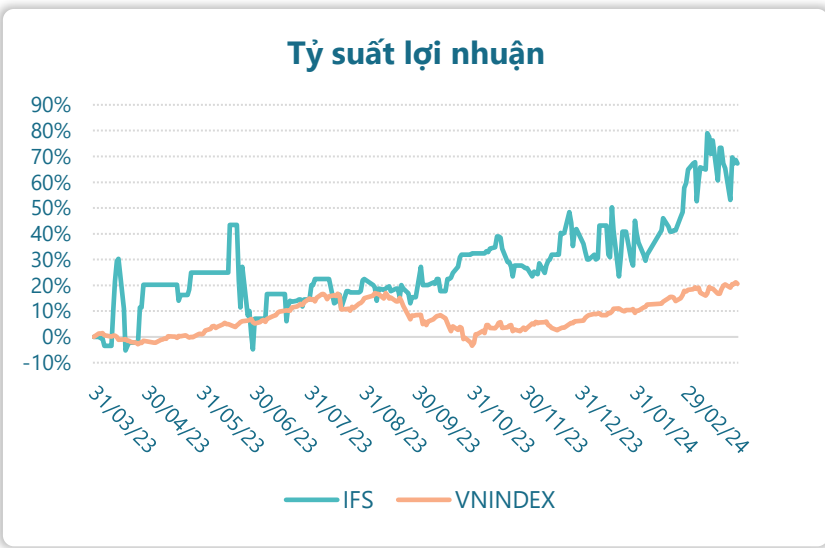
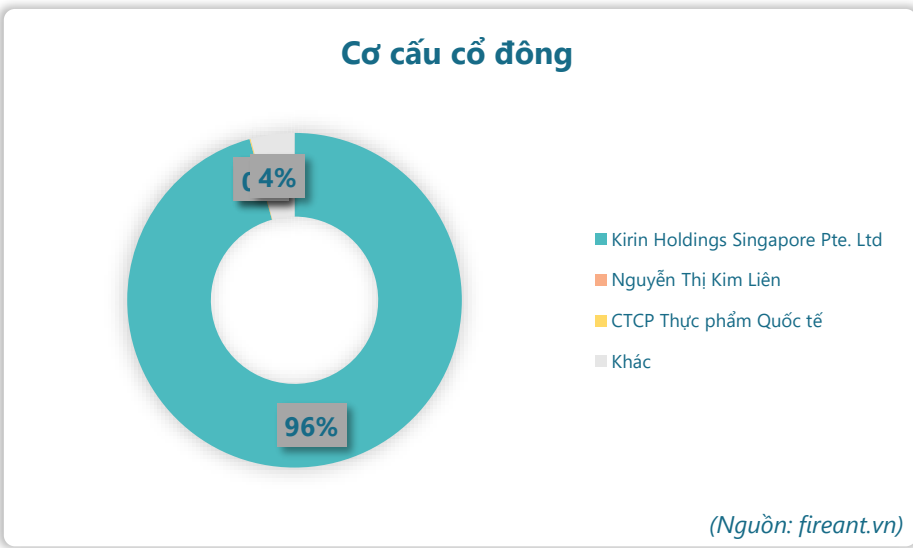
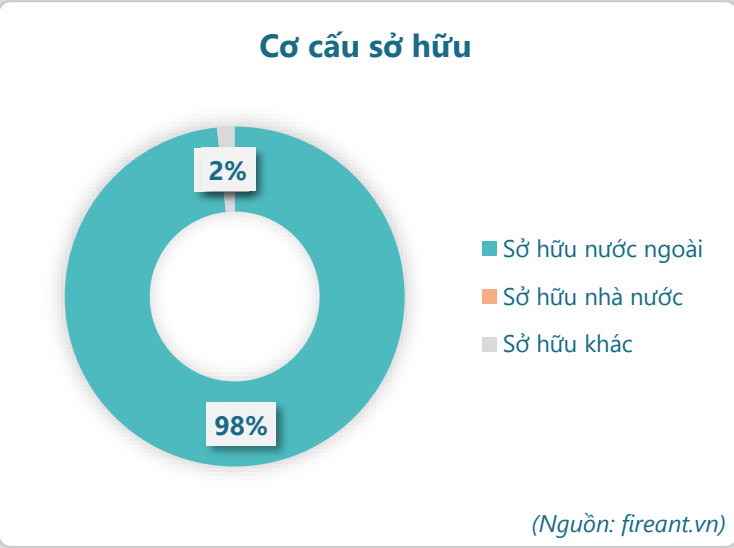
YoY: ▲ 53.0| 34.0%

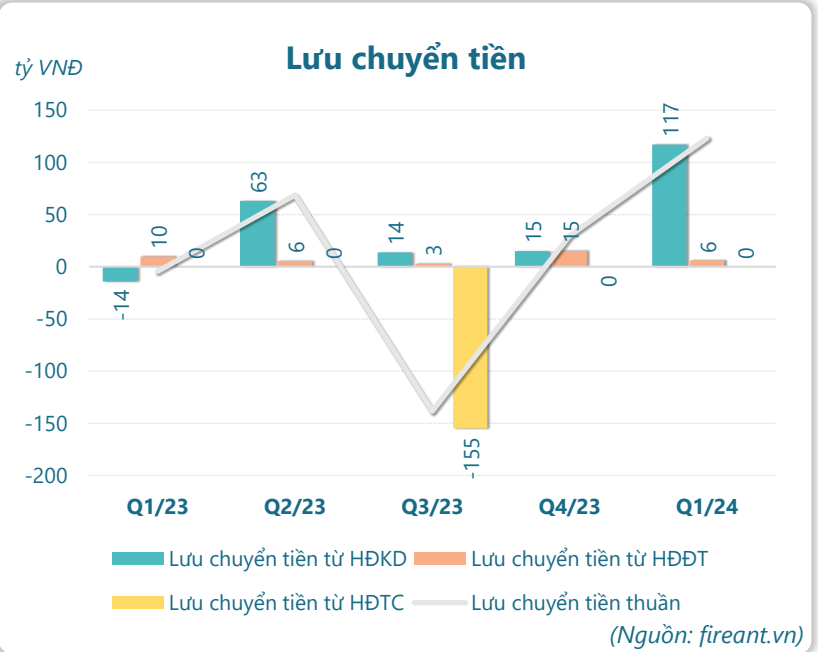
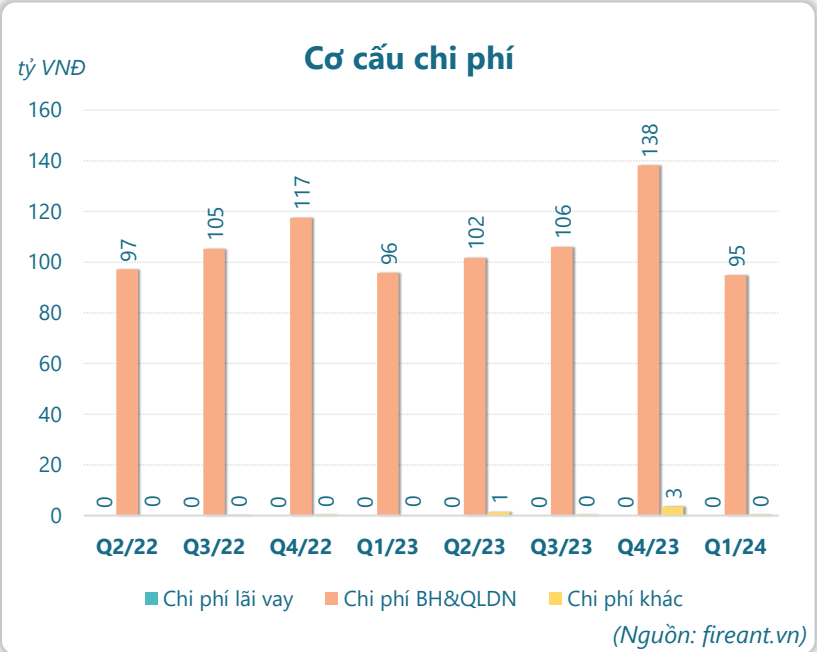
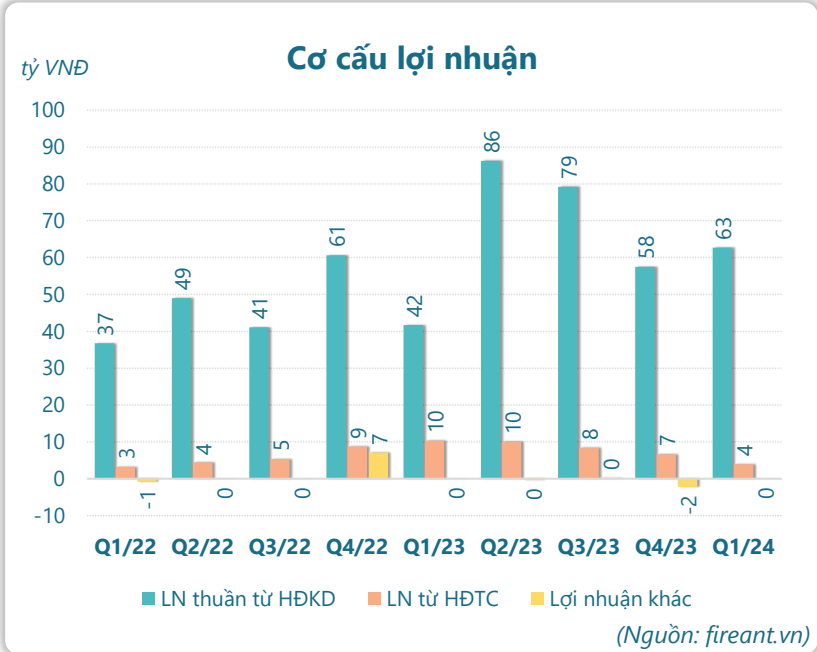
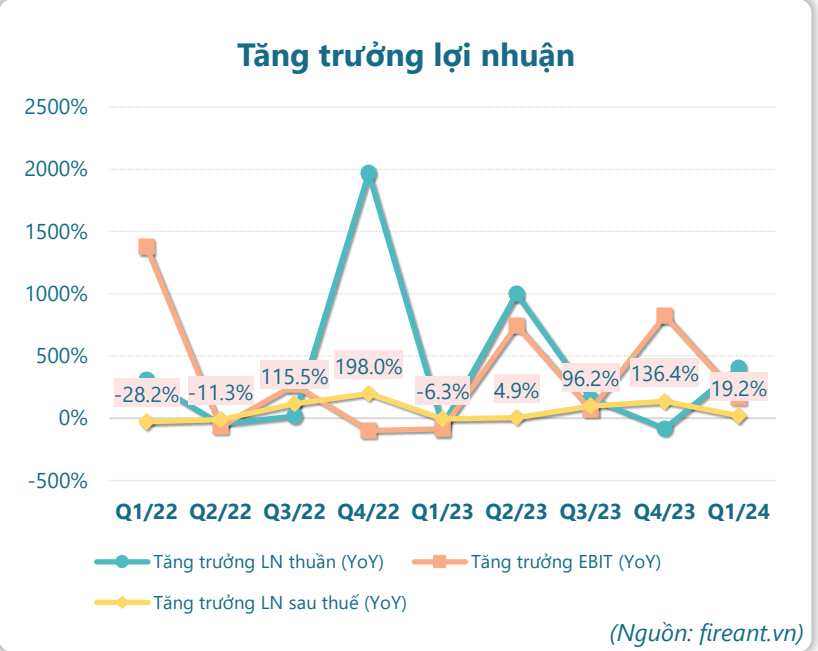
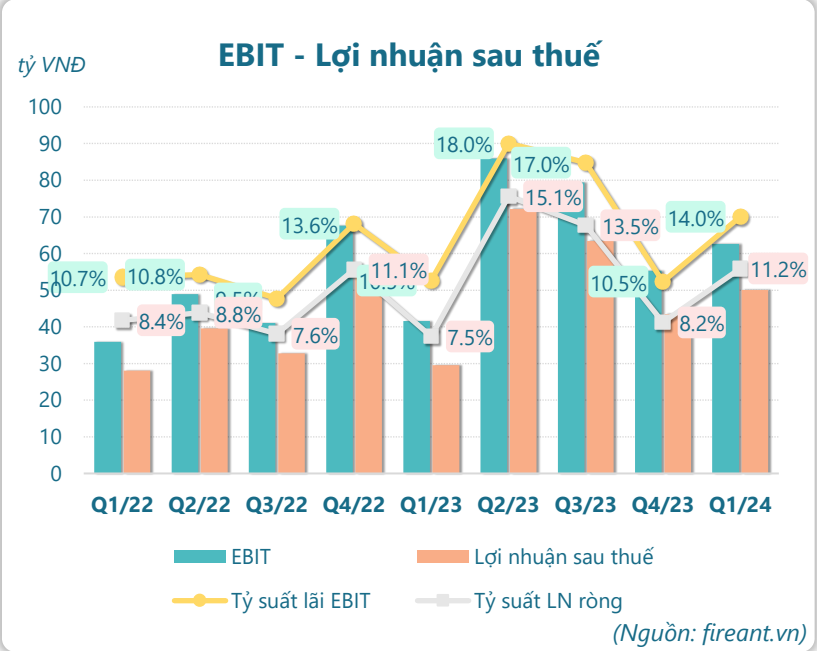
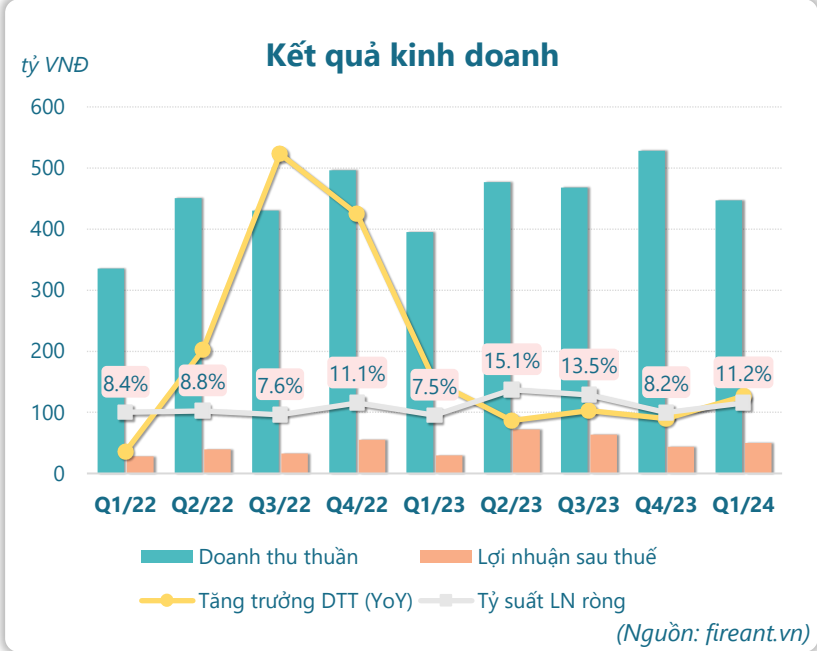
ROE

2023

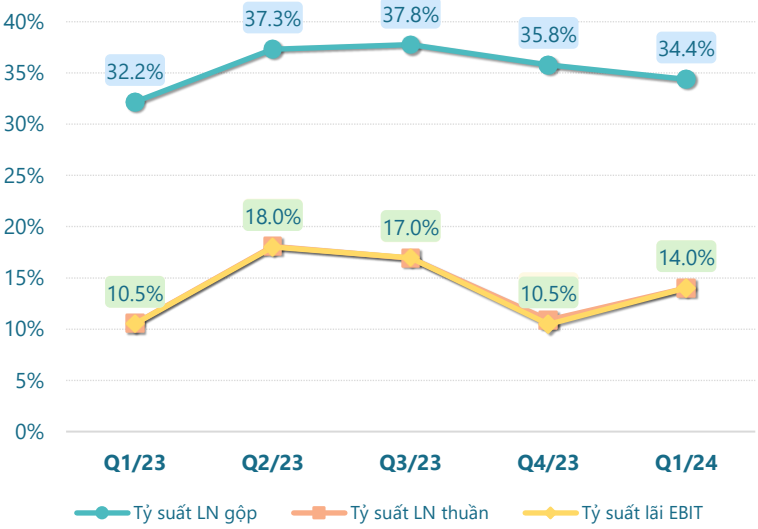
17.0%

+/- YoY: ▲ 3.2%



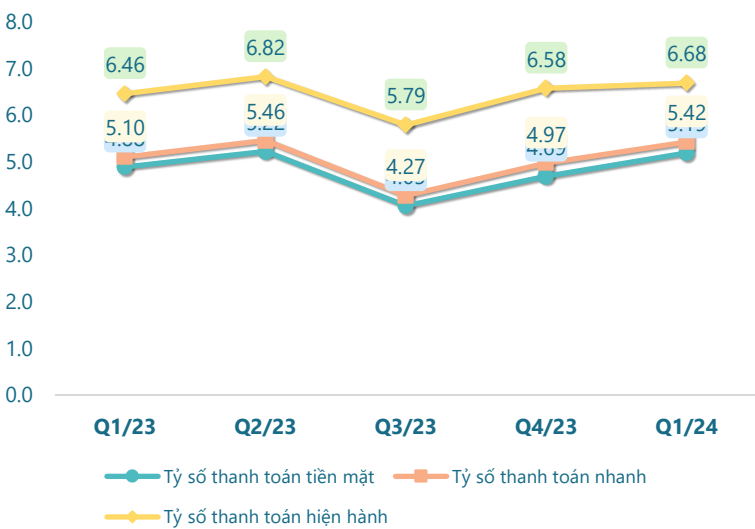


Tỷ suất lợi nhuận



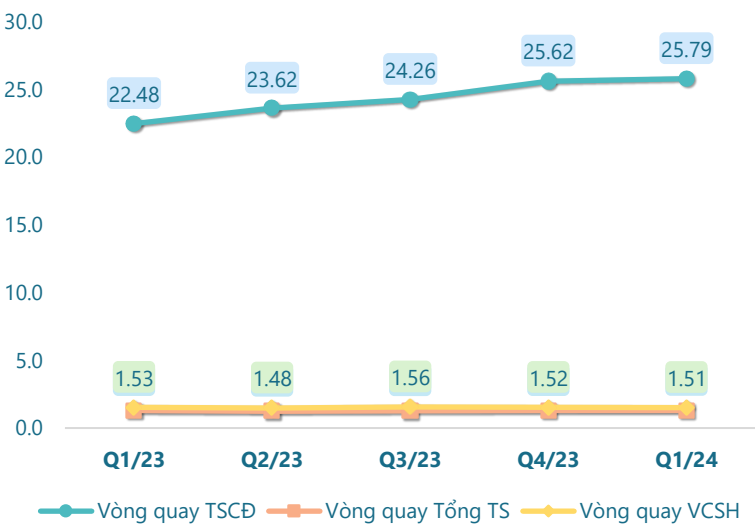
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



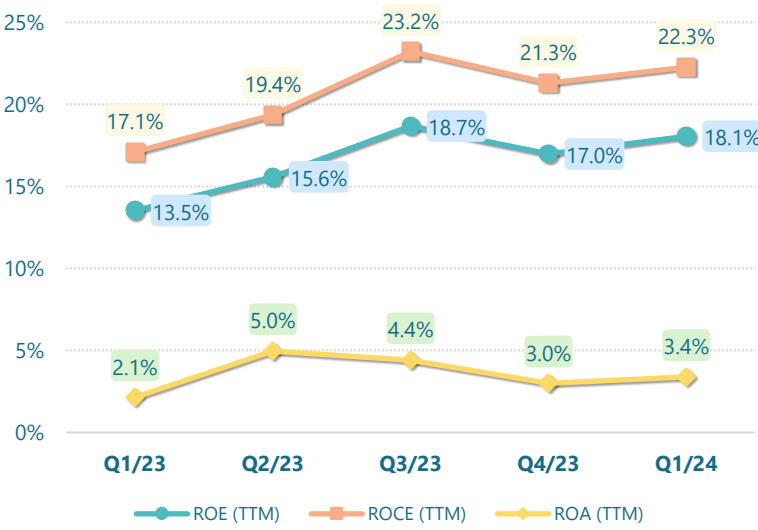
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



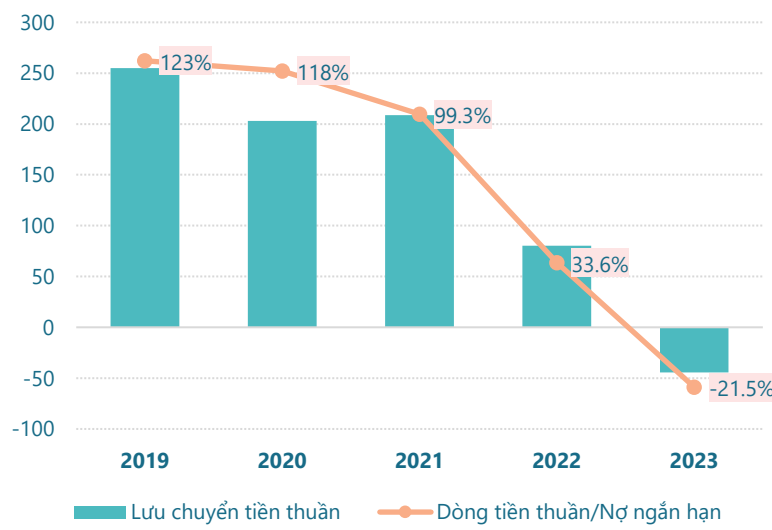
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



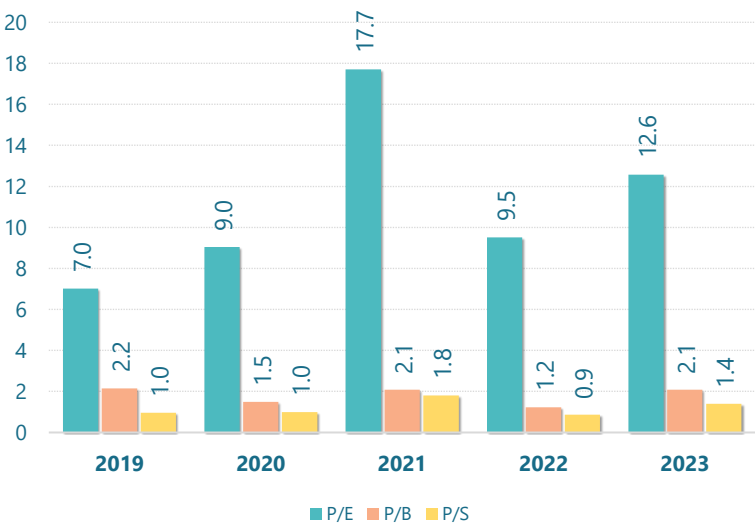
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)